

Số: 139/2022/QĐST-HNGĐ

Bắc Giang, ngày 19 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 và Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 245/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Nguyễn Đức H1, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn P, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2. Chị Trần Thị Ph1, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn P, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Đức H1 và chị Trần Thị Ph1 đăng ký kết hôn ngày 05/6/2012 tại Ủy ban nhân dân xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang trên cơ sở tự nguyện, được tự do tìm hiểu trước khi kết hôn và được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung khiến vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi. Tại Biên bản hòa giải ngày 09 tháng 9 năm 2022, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng Anh H1 và chị Ph1 vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của Anh H1, chị Ph1 là hoàn toàn tự nguyện. Anh H1, chị Ph1 đều xác định không còn tình cảm vợ chồng với nhau, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã căng thẳng trầm trọng, không thể hàn gắn nên cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của Anh H1, chị Ph1 theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: Anh H1 và chị Ph1 cùng thống nhất thỏa thuận:

Anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Đức Bảo A1, sinh ngày 31/7/2015; chị Ph1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thị Phương Th1, sinh ngày 11/11/2012. Về cấp dưỡng nuôi con chung, các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh H1, chị Ph1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: Anh H1 và chị Ph1 đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh H1 và chị Ph1 xác nhận mỗi người nộp 150.000 đồng vào chung 01 Biên lai thu số 0001691 ngày 26 tháng 8 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Anh H1, chị Ph1 đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức H1 và chị Trần Thị Ph1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Đức Bảo A1, sinh ngày 31/7/2015; chị Ph1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thị Phương Th1, sinh ngày 11/11/2012. Về cấp dưỡng nuôi con chung, các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh H1, chị Ph1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh H1 và chị Ph1 đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh H1 và chị Ph1 mỗi người chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí Tòa án nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà mỗi người đã nộp 150.000 đồng theo Biên lai thu số 0001691 ngày 26 tháng 8 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận Anh H1 và chị Ph1 đã thi hành xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- CCTHADS TP. Bắc Giang;
- VKS TP. Bắc Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Dương Đình Hưng